TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 45/2020/QĐST - HNGĐ	*Quảng Xương, ngày 12 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị V - Sinh năm 1984
- Bị đơn: Anh Trần Tất Th - Sinh năm 1983

Đều có địa chỉ: Thôn Th, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ và các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn là chị Mai Thị V và bị đơn là anh Trần Tất Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Mai Thị V và anh Trần Tất Th thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị V và anh Th có 01 con chung là cháu Trần Quang M sinh ngày 15/10/2005. Chị V và anh Th thống nhất: anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Minh. Chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 5/2020 cho đến khi cháu M tròn 18 tuổi. Chị V có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị V và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V và anh Th thỏa thuận: Chị V nộp 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000^{đ} án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị đã nộp là 300.000^{đ} theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0001978 ngày 03/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Cơ quan THA huyện Quảng Xương;
- UBND xã Q, huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Dung